

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI QUYẾT HÀI HÒA MỐI QUAN HỆ GIỮA LỢI ÍCH CÁ NHÂN VỚI LỢI ÍCH TẬP THỂ VÀ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

 BÙI THỊ BÍCH THUẬN*

Ngày nhận: 15/8/2018
 Ngày phản biện: 20/9/2018
 Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

Tóm tắt: Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chứa đựng nhiều nội dung, phản ánh nhiều khía cạnh khác nhau về đạo đức, trong đó có mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. Với cách nhìn biện chứng và thực tế, Người hiểu rằng, đã là con người thì bao giờ cũng cần có lợi ích cá nhân, nó trở thành động lực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Nhưng bên cạnh lợi ích cá nhân còn có lợi ích tập thể, xã hội, trong đó lợi ích xã hội được đảm bảo thì lợi ích cá nhân mới có điều kiện được thỏa mãn. Khi có mâu thuẫn giữa hai loại lợi ích đó, người cán bộ, đảng viên phải biết hi sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích tập thể, xã hội. Đồng thời, Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội, người cán bộ, đảng viên phải chống chủ nghĩa cá nhân nâng cao đạo đức cách mạng. Xử lý hài hòa mối quan hệ về lợi ích đối với cán bộ, đảng viên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam.

Từ khóa: Quan điểm của Hồ Chí Minh; quan hệ lợi ích; chủ nghĩa cá nhân; cán bộ, đảng viên.

HO CHI MINH'S RESPONSIBILITY TO RESOLVE THE RELATIONSHIP BETWEEN PERSONAL BENEFITS AND COLLECTIVE SOCIAL AFFAIRS FOR PUBLIC EMPLOYEES

Abstract: Ho Chi Minh's moral thinking contains many contents, reflecting various aspects of ethics, including the relationship between personal interests and social benefits. With a dialectical and practical view, he understands that, as human beings, he always needs personal gain, it becomes a motive force for the development of individuals and society. Apart from personal benefits, there are also collective and social benefits, in which social benefits are guaranteed, and personal interests are satisfied. When there is a conflict between these two types of benefits, cadres and Party members must sacrifice personal interests for the sake of collective and social benefits. At the same time, Ho Chi Minh regarded individualism as a dangerous enemy of socialism, cadres and party members must fight against individualism and promote revolutionary morality. Harmonious treatment of the relationship of benefits to officials and party members has a very important theoretical and practical significance in the current context in Vietnam.

Keywords: Ho Chi Minh's responsibility; benefit relations; individualism; cadres, party members.

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, mỗi hệ tư tưởng có những quan điểm đạo đức về mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, xã hội khác nhau do chế độ xã hội khác nhau. Xuất phát từ thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tiếp thu và kế thừa có chọn lọc những giá trị tư tưởng đạo đức truyền thống của dân tộc, của phương Đông, phương Tây và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, từ đó Người đã bàn về cán bộ, đảng viên trong việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội.

Trong xã hội, lợi ích hình thành trên cơ sở nhu cầu của con người qua hoạt động. Bất kể một hoạt động nào của con người cũng nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định, khi xuất hiện nhu cầu con người cũng hình thành nên động cơ lợi ích. *Cho nên, có thể hiểu lợi ích chính là sự thỏa mãn nhu cầu của con người, là nhu cầu được đáp ứng.* Tuy nhiên, trong hoạt động, con người không làm với tư cách là một cá nhân riêng lẻ, mà luôn thực hiện trong mối quan hệ với cộng đồng xã hội, với tập thể mình gắn

* Trường Đại học Công đoàn

bó. Do đó, thực chất quan hệ xã hội dù được xem xét ở bất cứ lĩnh vực nào đi nữa, cũng là quan hệ lợi ích, là quan hệ giữa người với người trong hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình. Chính từ đó, hình thành nên các lợi ích khác nhau, lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích xã hội. Các lợi ích có thể tương hợp, đồng thuận, có thể mâu thuẫn, xung đột với nhau tùy thuộc vào việc giải quyết và đáp ứng nhu cầu ở mỗi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Như vậy, nếu giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, xã hội sẽ tạo ra động lực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội và ngược lại sẽ tạo ra mâu thuẫn xã hội.

1. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội đối với cán bộ, đảng viên theo quan điểm của Hồ Chí Minh

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra các quan điểm nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội đối với cán bộ, đảng viên. Bao gồm:

1.1. Coi trọng cá nhân và lợi ích chính đáng của cá nhân, tạo động lực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội

Trong tư tưởng cũng như hành động, Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh vai trò của con người, nhân tố con người không chỉ có ý nghĩa nguồn gốc, động lực của sự phát triển, mà còn là mục tiêu phục vụ của mọi hoạt động xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế... Nhưng con người không phải là sự tồn tại trừu tượng, con người ở đây là những cá nhân cụ thể trong một xã hội hiện thực. Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến con người nói chung, mà còn quan tâm đến từng cá nhân cụ thể, không chỉ dừng lại ở tư tưởng, mà còn bằng những hành động thiết thực, cụ thể như: đến với đơn vị bộ đội, Người ân cần bắt tay thăm hỏi, động viên, chia quà cho từng chiến sĩ; đến với các cơ quan xí nghiệp, Người quan tâm xem xét chỗ ăn, chỗ ở của cán bộ, công nhân viên có được chu đáo hay không; đến với nông dân, Người hỏi han về mùa màng, về đời sống của người lao động; đến với người già, Người trân trọng, thân tình; đến với thiếu nhi, Người nâng niu, quý mến. Là một Chủ tịch nước bận trăm công nghìn việc nhưng Người không quên đọc từng lá thư mà nhân dân gửi tới và giành thời gian để viết thư trả lời. Người quan tâm từ việc lớn đến việc nhỏ, từ người dân đến cán bộ cao cấp.

Từ việc coi trọng cá nhân, coi trọng con người,

Hồ Chí Minh rất chú ý đến lợi ích chính đáng của cá nhân. Nếu như theo quan điểm của C. Mác, con người “muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác...”⁽¹⁾, thì Hồ Chí Minh cho rằng: “Tục ngữ có câu: Dân ví thực vi thiên, nghĩa là dân lấy ăn làm trời. Nếu không có ăn thì không có trời. Lại có câu: Có thực mới vực được đạo, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả”⁽²⁾. Đó chính là nhu cầu chính đáng để đảm bảo cho sự tồn tại của con người. Cho nên, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời phải luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân⁽³⁾.

Hồ Chí Minh cũng rất chú ý đến việc khuyến khích lợi ích cá nhân, đặc biệt là lợi ích kinh tế. Người luôn tìm tòi, tạo cơ chế, chính sách để khuyến khích lợi ích cá nhân trên nguyên tắc kết hợp hài hòa ba loại lợi ích: lợi ích cá nhân - lợi ích tập thể - lợi ích xã hội. Cụ thể, Người từng nhấn mạnh phải chống chủ nghĩa bình quân, cào bằng trong phân phối; động viên khuyến khích được khả năng cống hiến của cá nhân gắn với trách nhiệm cá nhân; phải tôn trọng lợi ích cá nhân người lao động thông qua cơ chế, chính sách mua bán sản phẩm của họ một cách hợp lý; phải khơi dậy động lực cho cá nhân người lao động khuyến khích sản xuất phát triển.

1.2. Người cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích chung, lợi ích tập thể, xã hội lên trên hết, trước hết

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến lợi ích chính đáng của cá nhân, tuy nhiên mỗi cá nhân không thể sống tách khỏi tập thể, xã hội. “Lợi ích cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”⁽⁴⁾. Nghĩa là, Người yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích chung, lợi ích của tập thể, xã hội lên trên hết, trước hết.

Thứ nhất, Người cho rằng lợi ích cá nhân của người cách mạng (cán bộ, đảng viên) thống nhất với lợi ích chung của tập thể, xã hội, do đó, nếu không có lợi ích chung của tập thể, xã hội sẽ không thể có lợi ích riêng của cá nhân. Ở đây, Hồ Chí Minh đã khái quát tính quy luật của sự chuyển hóa về lợi ích giữa cá nhân và xã hội trong Chủ nghĩa xã hội (CNXH), đó là *xã hội hóa lợi ích cá nhân và cá nhân hóa lợi ích xã hội*. Nghĩa là xã hội phải tạo

mọi điều kiện để đem lại lợi ích tối đa cho cá nhân, và cá nhân phải chăm lo đến lợi ích của xã hội. Vì thế lợi ích chung và lợi ích riêng đã thống nhất làm một, trở thành động lực thúc đẩy cả cá nhân và xã hội phát triển. Hồ Chí Minh cho rằng chúng ta phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ lợi ích chung của Nhà nước và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ nước nhà thì phải có trách nhiệm với Tổ quốc. *Thứ hai*, lợi ích xã hội chính là cái định hướng cho lợi ích cá nhân, do đó lợi ích cá nhân phải nằm trong lợi ích xã hội, là bộ phận của lợi ích xã hội. *Thứ ba*, vì lợi ích xã hội, chăm lo đến lợi ích xã hội là truyền thống đạo đức vốn có của dân tộc ta từ xưa đến nay, xuất phát từ truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và đấu tranh với thiên nhiên để đảm bảo sự sinh tồn. *Thứ tư*, đặt lợi ích tập thể, xã hội lên trên hết, trước hết là yêu cầu đạo đức của người cách mạng để giải quyết mâu thuẫn lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, xã hội khi nó xuất hiện. *Thứ năm*, đề cao lợi ích xã hội, ưu tiên lợi ích chung còn là đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng CNXH vì CNXH xét cho cùng là giải phóng xã hội, giải phóng con người, đem lại tự do hạnh phúc cho mỗi người.

Khi đã đứng trong hàng ngũ của Đảng, mỗi đảng viên đều nhận thức được rằng, ngoài lợi ích dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác, vì vậy: “Lợi ích cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể... Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài. Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc... Đó là nguyên tắc của Đảng”⁽⁵⁾. Cán bộ, đảng viên là những người tự nguyện đứng vào đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng càng phải có trách nhiệm đặt lợi ích tập thể, xã hội lên trên, lên trước lợi ích cá nhân mỗi khi giữa chúng chưa có sự thống nhất, hoặc trước những đòi hỏi sống còn của Tổ quốc, của dân tộc, sẵn sàng đem lợi ích riêng của cá nhân phục vụ lợi ích chung của cách mạng. Thực tế cho thấy, trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, trước sự tồn vong của Tổ quốc, dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có rất nhiều cán bộ, đảng viên đã sẵn sàng hi sinh lợi ích của cá nhân vì lợi ích của dân tộc.

1.3. Chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng

Quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải ra sức

đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Người cho rằng, chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi trùng độc hại, tồn tại dai dẳng trong mỗi người cán bộ, đảng viên, luôn chờ cơ hội để trở dậy; là nguy cơ làm suy yếu Đảng, giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Người coi chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, kẻ thù của những người cách mạng. Người nói: “Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá từ trong phá ra”⁽⁶⁾, “Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong của mỗi chúng ta là chủ nghĩa cá nhân”⁽⁷⁾.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là chỉ chăm lo vun vén cho lợi ích riêng, đặt lợi ích của cá nhân, của gia đình mình lên trên lợi ích chung của giai cấp, của dân tộc, “miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”, nó là nguồn gốc của những “căn bệnh” làm hư hỏng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tha hóa Đảng. Trong tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Người nghiêm khắc lên án chủ nghĩa cá nhân - nguyên nhân sinh ra các căn bệnh: quan liêu, tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiểu danh, “hữu danh vô thực” (loại bệnh có biểu hiện là làm được ít nhưng báo cáo, khoe khoang thì nhiều), cận thị (loại bệnh có biểu hiện là chỉ để ý đến cái nhỏ, vụn vặt, không thấy cái lớn, cái quan trọng), tị nạnh, xu nịnh, a dua và bệnh kéo bè, kéo cánh. Những căn bệnh nguy hiểm tiềm tàng này dễ làm cho Đảng mất dần tính cách mạng, trí tuệ, đạo đức và tính nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chừng nào còn chủ nghĩa cá nhân nó sẽ “ngăn trở” người cán bộ, đảng viên phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, làm mất lòng tin của dân đối với Đảng. “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽⁸⁾, “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”⁽⁹⁾. Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà phạm phải nhiều sai lầm, làm mất đoàn kết nội bộ, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng,

của nhân dân. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

2. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội đối với cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức, trong đó có tình trạng suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, nhưng nguyên nhân khách quan chủ yếu là do sự tác động từ mặt trái của cơ chế quản lý kinh tế thị trường và nguyên nhân chủ quan là về nhận thức của mỗi cá nhân, về ý thức tự giáo dục, rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong đó, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng, đặt lợi ích cá nhân lên trên hết, trước hết, không giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội là nguyên nhân căn cốt của tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, khiến cho “đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng...”⁽¹⁰⁾. Đây là một trong những biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức, lối sống đã được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ ra. Nếu không ngăn chặn kịp thời, sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước và mục tiêu, lý tưởng mà nhân dân ta đang phấn đấu. Vì thế, nhận diện chính xác vấn đề này là cấp thiết, để mỗi cán bộ, đảng viên và mọi tổ chức đảng có biện pháp “tự soi, tự sửa”, đấu tranh, khắc phục.

Trong tình hình hiện nay, việc nhận diện một cách chính xác chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng là vấn đề bức thiết. Nếu nhận diện đúng thì có giải pháp đấu tranh, khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chế độ; ngược lại, những biểu hiện này sẽ làm mục rỗng Đảng từ bên trong, tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Hội nghị Trung

ương 4 (khóa XII) của Đảng chỉ ra 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó, lần đầu tiên Đảng ta chỉ rõ ở biểu hiện thứ nhất là cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. Nghị quyết của Đảng cũng đã đề ra những giải pháp, biện pháp cụ thể để chữa trị “căn bệnh” nguy hiểm này, gắn với việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), chúng ta đã và đang thực hiện nhiều giải pháp nhằm khắc phục, chữa trị “căn bệnh” chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng. Trong những biện pháp đó có việc vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về cán bộ, đảng viên trong giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội để giáo dục đạo đức cách mạng. Cụ thể thông qua các giải pháp sau:

Một là, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội là giải pháp quan trọng hàng đầu để xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân. Trong điều kiện hiện nay, để kết hợp hài hòa các quan hệ lợi ích, trước hết cần tôn trọng và bảo đảm cho sự phát triển của lợi ích chính đáng của cá nhân. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...”⁽¹¹⁾. Bảo đảm sự phát triển của lợi ích cá nhân chính đáng nhưng luôn đặt trong quan hệ với lợi ích tập thể và xã hội, đây là nguyên tắc đạo đức căn bản nhất điều chỉnh quan hệ lợi ích, là nguyên tắc bất biến đòi hỏi phải được hiện thực hóa để định hướng sự phát triển đồng thời của lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội.

Hai là, phát huy vai trò của đạo đức trong quản lý xã hội nhằm định hướng cho sự phát triển đúng đắn của lợi ích cá nhân.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng cũng nhấn mạnh: “Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội”⁽¹²⁾, “phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao

(Xem tiếp trang 45)

thực hành và rút kinh nghiệm. Các cán bộ được tham gia tập huấn bằng kiến thức, kỹ năng thu được sau khoá học sẽ không chỉ hỗ trợ đắc lực cho kiểm huấn sinh viên trong thời gian thực hành mà còn góp phần nâng cao hiệu quả làm việc giúp đỡ đối với các đối tượng yếu thế. Đồng thời đây cũng chính là cơ hội nâng cao nhận thức cho cán bộ địa phương, cơ sở về nghề CTXH.

Phối kết hợp trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành

Công tác thực hành chỉ đạt kết quả cao khi có sự phối kết hợp đầy trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, bộ phận liên quan. Để hoạt động thực hành công tác xã hội có hiệu quả, Ban chỉ đạo cần sắp xếp lịch cụ thể, phù hợp để đến cơ sở có sinh viên thực hành nhằm cùng với cơ sở lượng giá về tình hình thực hành của sinh viên, lắng nghe sinh viên phản hồi và xử lý những vướng mắc trong thực hành. Khi Ban chỉ đạo thực hành đến thăm cơ sở sẽ là nguồn động viên khích lệ cho sinh viên, thắt chặt mối quan hệ thân thiện với cơ sở thực hành.

5. Kết luận

Thực hành nghề là một hoạt động hữu hiệu và cần thiết giúp sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với thế giới sinh động của hoạt động nghề nghiệp, giúp sinh viên củng cố, mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, khả năng giải quyết vấn đề. Hầu hết sinh viên cho rằng, sau đợt thực hành nghề các kỹ năng tham vấn, thu thập thông tin, thiết lập mối quan hệ... đều tăng lên đáng kể và nhìn chung đều có thái độ tích cực đối với nghề công tác xã hội. Tuy nhiên sinh viên cũng gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động thực hành nghề. Những khó khăn đó có thể xuất phát từ chính các em (chưa được trang bị kỹ các kiến thức và kỹ năng công tác xã hội) hay do từ phía trường đại học và cơ sở thực hành (thiếu giảng viên hướng dẫn, kiểm huấn tại cơ sở không đúng chuyên ngành, thời gian thực hành quá ít...) Dù là nguyên nhân nào đi chăng nữa thì cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hành nghề của sinh viên. □

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Huyền (2010), *Báo cáo thực hành nghề*, Lớp Cao đẳng Công tác xã hội A K50, Trường Đại học Quảng Bình.
2. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Tạ Hải Giang (2011), *Công tác thực hành trong đào tạo công tác xã hội*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia phát triển nghề công tác xã hội. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2010.
3. Kỷ yếu Hội thảo (2017) Nâng cao chất lượng thực hành, thực tập sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình.
4. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (2001), *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Thanh Niên.

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 6)

trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội⁽¹⁾. Điều này cho thấy vai trò của đạo đức xã hội ngày càng tăng và việc coi trọng nền tảng đạo đức xã hội là chủ trương đúng đắn đáp ứng yêu cầu khách quan của quản lý xã hội hiện nay. Để phát huy vai trò của đạo đức trong quản lý xã hội cần phải coi trọng đạo đức truyền thống và hiện đại, đạo đức của các thiết chế xã hội. Cần chú trọng xây dựng đạo đức như một nội dung trong xây dựng con người, tổ chức, trong mỗi lĩnh vực: đạo đức trong kinh tế, trong chính trị, trong văn hóa,...

Ba là, tích cực chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng

Chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi người cán bộ, đảng viên như Hồ Chí Minh từng mong muốn; đồng thời là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay ở Việt Nam. Các tổ chức Đảng cần phải đổi mới công tác giáo dục đạo đức cách mạng phù hợp với sự phát triển của cá nhân và xã hội trong giai đoạn mới; phải giáo dục tư cách người cách mạng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; coi trọng phương pháp giáo dục nêu gương; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, xử lý kịp thời và nghiêm minh những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật.

Các giải pháp trên cần được tiến hành một cách đồng bộ, hiệu quả ở cả tầng vĩ mô, tức là Đảng, Nhà nước với tư cách là chủ thể lãnh đạo, quản lý đất nước; ở tầng vi mô là các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở và đặc biệt là ý thức tự giác, tự nguyện của mỗi cán bộ, đảng viên. □

(1) C. Mác - Ph.Ăngghen, *Tuyên tập*, tập 2, Nxb Sự thật, H. 1982, tr.256.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2000, tr. 572.

(3), (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 10, tr. 4; tr. 311-312.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 9, tr. 291.

(5), (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr. 250; tr. 235-236.

(8), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 12, tr. 567; tr. 444-445.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 30.

(11), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 37; tr. 176; tr. 170.